

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-ST.

Ngày: 25/3/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Lê Anh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số nhà E, khu phố H, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:*

- **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1962;

- **Ông Lê Trung K**, sinh năm: 1961;

Cùng địa chỉ: Số C, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Ông T có mặt. Bà T và ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Do quen biết, nên vào 24/6/2022 ông Nguyễn Minh T có cho bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K vay số tiền 235.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất

thỏa thuận 5%/tháng. Bà T và ông K có viết giấy mượn tiền ngày 24/6/2022 cho ông T. Quá trình vay, bà T và ông K đóng lãi được khoảng 3 đến 04 tháng số tiền 36.000.000 đồng rồi ngưng không đóng nữa. Hết thời hạn vay, dù ông T đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T và ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu bà T và ông K chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền vay 235.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K tới Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Minh T khởi kiện bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K yêu cầu trả số tiền 235.000.000đồng. Xét quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Minh T với bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K hiện đang cư trú tại phường T, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K.

[2] Về nội dung: nguyên đơn ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K yêu cầu trả số tiền 235.000.000đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bản chính Giấy mượn tiền ngày 24/6/2022. Xét thấy, trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã nhiều lần mời bà T và ông K đến hòa giải nhưng bà T và ông K vẫn cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bà T và ông K cũng không có ý kiến phản đối hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác cho Tòa án. Căn cứ bản chính Biên nhận ngày 24/6/2022 do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ngày 24/6/2022 bà T và ông K đã vay của ông T số tiền 235.000.000đồng. Do bà T và ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận nên ông T khởi kiện yêu cầu bà T và ông K chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 235.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận việc ông T không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bà T và ông K phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn là 11.750.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T: Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền 235.000.000 (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận việc ông T không yêu cầu tính lãi số tiền trên

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị T và ông Lê Trung K phải chịu là 11.750.000 (Mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.875.000 (Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007298 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương